

**CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP HAYASHI GROUP VIỆT NHẬT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP HAYASHI GROUP VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT HAYASHI GROUP THUC NGHIEP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET NHAT HAYASHI GROUP CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109132692

**3. Ngày thành lập:** 18/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, tòa nhà MD Complex, số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0866065608

Fax:

Email: *kaiki.hayashi@hayashi-syoukai.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4690        |
| 2.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                           | 4799        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa theo quy định pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                            | 8299        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hoa hồng đối với các loại hàng hóa theo quy định pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610        |
| 5.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (theo phạm vi hoạt động của quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản và được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Kinh doanh Bất động sản và các quy định có liên quan) | 6810(Chính) |
| 6.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản (theo quy định tại Điều 62, Điều 74, Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật có liên quan)                                                                                                                    | 6820        |
| 7.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5510        |
| 8.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5610        |
| 9.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thương xuyên với khách hàng<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5621        |
| 10. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5630        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HAYASHI KAIKI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/02/1982*

Dân tộc: Quốc tịch:

*Nhật Bản*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *TK5994673*

Ngày cấp: *21/12/2011*

Nơi cấp: *Bộ Ngoại Giao Nhật Bản*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *2-7-20 Kameido, Koto-ku, Tokyo, Nhật Bản*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 2801 Tòa HH2 Bắc Hà, đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*